

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 02 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đăng
2. Bà Trần Thị Hời

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2016/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2016 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Chuang Min J, sinh năm 1974; địa chỉ: Số B, hẻm Q, K01X, thôn N, làng N, Nam Đâu, Đài Loan.

(Chị Trần Thị V có mặt, anh Chuang Min J vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2016 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Chuang Min J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2003 tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về Đài Loan sinh sống. Trong quá trình chung sống khoảng 06 tháng, giữa chị và anh Chuang Min J xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau vì bất đồng ngôn ngữ, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đã về Việt Nam từ

năm 2004 cho đến nay và không còn liên lạc gì với nhau trong khoảng thời gian trên. Do đó, chị xin được ly hôn với anh Chuang Min J.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Chuang Min J: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện việc ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản trả lời của anh Chuang Min J về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Trần Thị V và anh cũng không về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được, anh Chuang Min J cũng không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị Trần Thị V yêu cầu ly hôn với anh Chuang Min J. Xét thấy, sau khi kết hôn chị và anh J chung sống tại Đài Loan khoảng 06 tháng, quá trình chung sống bất đồng ngôn ngữ, không hợp nhau dẫn đến phát sinh mâu thuẫn nên chị về Việt Nam từ năm 2004 cho đến nay và không còn liên lạc với anh J. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Hiện tại chị V và anh J đã không còn chung sống với nhau và cũng không còn liên lạc, mỗi người sống ở mỗi quốc gia khác nhau, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận cho chị Trần Thị V được ly hôn đối với anh Chuang Min J; về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của chị Trần Thị V, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Chuang Min J là người có quốc tịch Đài Loan hiện đang cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện việc ủy thác tư pháp tổng đạt cho anh Chuang Min J theo đúng quy định

tại Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày 29/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, nhưng chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và có Công văn đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tổng đạt đối với anh Chuang Min J theo quy định tại khoản 4 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày 22/01/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được kết quả ủy thác tư pháp, do đó không thể mở phiên tòa xét xử lần thứ hai vào ngày 25/01/2018 như ấn định trong Thông báo về việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 81/2017/TB-TABL ngày 29/3/2017. Vì vậy, Tòa án đã thông báo về việc mở lại phiên tòa vào ngày 09/02/2018.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị V và anh Chuang Min J kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/7/2003 tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Chuang Min J là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Sau khi kết hôn chị V và anh Chuang Min J về Đài Loan sinh sống. Trong quá trình chung sống thì giữa chị V và anh Chuang Min J xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ nên chị V đã về Việt Nam từ năm 2004 cho đến nay. Chị V và anh Chuang Min J đã có thời gian hơn 10 năm sống xa nhau, không còn tình cảm và không còn liên lạc gì với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị V đối với anh Chuang Min J.

[3] Về con chung và tài sản chung: Chị Trần Thị V xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị không có con chung và tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, phí và lệ phí: Chị Trần Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V, xử cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Chuang Min J. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V đối với anh Chuang Min J.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Chuang Min J.
2. Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng. Chị Trần Thị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0004610 ngày 03/6/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Về phí, lệ phí ủy thác tư pháp:

Chị Trần Thị V phải chịu 150.000 đồng tiền phí ủy thác tư pháp. Chị V đã nộp tiền phí ủy thác tư pháp số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số 0000179 ngày 15/6/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu không được hoàn lại.

Chị Trần Thị V phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp. Chị V đã nộp tiền lệ phí ủy thác tư pháp số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số 0001163 ngày 26/7/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu không được hoàn lại.

Chị Trần Thị V đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006223 ngày 03/4/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, chị V đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng theo Phiếu chi số PC00000273 ngày 31/7/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và anh Chuang Min J có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Dương sự (02 bản);
- Lưu: HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Như